

Số: 833/2020/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 31 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 541/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Tô Thị Ánh T, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Số 163/827 đường 827, ấp Phú Hiệp, xã A, huyện B, Thành phố C.

- Bị đơn: Ông Đặng Văn C, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: Số 163/827 đường 827, ấp Phú Hiệp, xã A, huyện B, Thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Bà Tô Thị Ánh T và ông Đặng Văn C đã được Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, Thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 260, quyển số 02 ngày 10/10/2005.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Tô Thị Ánh T và ông Đặng Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Đặng Tuyết N, sinh ngày 29/5/2006 và Đặng Tường V, sinh ngày 21/02/2012.

Bà Tô Thị Ánh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Đặng Tuyết N, sinh ngày 29/5/2006 và Đặng Tường V, sinh ngày 21/02/2012. Ông Đặng Văn C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi trẻ 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng/tháng cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu thi hành từ tháng 9/2020.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông C chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng ông C còn phải trả tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đặng Văn C được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* Về tài sản chung: Bà Tô Thị Ánh T và ông Đặng Văn C cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Bà Tô Thị Ánh T và ông Đặng Văn C cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng bà Tô Thị Ánh T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0083963 ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân B;
- UBND xã A, huyện B, Thành C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Thị Thanh Thà